

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 107/2022/HSST

Ngày: 24/8/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Dệt và ông Nguyễn Bá Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông ***Phan Văn Hoá*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 106/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành V, sinh năm 1991 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Tổ 09, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Cha: Nguyễn Thành L (đã chết); Mẹ: Châu Thị H, sinh năm 1967, hiện trú tại: tổ 09, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có 02 chị ruột; sinh năm 1987 và năm 1989. Vợ: Trần Thị D, sinh năm 1998. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2022. Vợ và con của bị cáo hiện trú tại Thôn 04, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Nhân thân: Ngày 14/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố P Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai, thời hạn 24 tháng. Ngày 31/01/2018, chấp hành xong thời gian cai nghiện.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ 2, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành V là người có sử dụng ma túy. Qua quen biết ngoài xã hội, V có số điện thoại của người thanh niên tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 11/4/2022, do cần có ma túy để sử dụng nên V gọi điện thoại cho P, hỏi mua 04 viên ma túy loại thuốc Lắc và 01 gói ma túy loại Khay, P đồng ý và hẹn V đến ngã ba đường L và đường T, phường T, thành phố P để bán ma túy. Sau đó, V đi bộ đến địa chỉ trên thì gặp P. Tại đây, P đã bán cho V 01 gói ma túy loại Khay và 04 viên ma túy loại thuốc Lắc với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V cầm ở tay, rồi đón xe taxi (không rõ người lái xe và biển số xe) đi đến đường W, phường I, thành phố P tìm thuê phòng để sử dụng ma túy. Vào lúc 21 giờ 35 phút cùng ngày, khi V đang đi bộ trước số nhà 85 đường W, tổ 02, phường I thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang; thu giữ trên tay của V, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 04 viên nén màu hồng (được niêm phong theo quy định); 600.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động hiệu Redmi, kèm thẻ sim, mặt sau sim có dãy số 89840.20001.11702.13969.

Qua trưng cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 237/KLGD ngày 19 tháng 4 năm 2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng 1,2445 gam; 04 viên nén màu hồng trong 01 túi nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 1,3798 gam”*.

Đối với chất ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn ghi số 237/PC09 ngày 19/4/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với 600.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động hiệu Redmi, kèm thẻ sim đã thu giữ của Nguyễn Thành V, qua điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, kèm thẻ sim là công cụ bị cáo V sử dụng để liên lạc mua ma túy; 600.000 đồng là tiền của cá nhân V, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển điện thoại và 600.000 đồng theo vụ án để xử lý.

Đối với đối tượng tên P là người mà bị cáo V khai đã bán ma túy cho V. Do V không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành điều tra, xác minh tại địa bàn phường T và địa bàn lân cận nhưng không xác định được đối tượng tên P; đồng thời Cơ quan điều tra đã mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, nhật ký tin nhắn trong điện thoại đã thu giữ của bị cáo V nhưng không xác định được số điện thoại của đối tượng P nên chưa có căn cứ để điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 121/CT - VKS ngày 25/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng các điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi, kèm thẻ sim, mặt sau sim có dãy số 89840.20001.11702.13969, bị cáo V đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua chất ma túy. Đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bì công văn ghi số 237/PC09 ngày 19/4/2022 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như cáo trạng đã nêu, nhận thấy hành vi đó của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo và người chứng kiến trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/4/2022, tại ngã ba đường L và đường T, phường T, thành phố P, Nguyễn Thành V đã mua của đối tượng tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) 04 viên ma túy loại MDMA có khối lượng 1,3798 gam và 01 gói ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,2445 gam, giá 2.000.000 đồng với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, V cầm ở tay rồi đón xe taxi (không rõ người lái xe và biển số xe) đi đến đường W, phường I, thành phố P tìm thuê phòng để sử dụng ma túy. Vào lúc 21 giờ 35 phút cùng ngày, khi V đang đi bộ trước số nhà 85 đường W, tổ 02, phường I thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Hành vi mua 04 viên ma túy loại MDMA có khối lượng 1,3798 gam và 01 gói ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,2445 gam với mục đích để sử dụng, do bị cáo V thực hiện như trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại các điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố. Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bản thân bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện thời hạn 24 tháng nhưng vẫn tái nghiện và tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng. Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Về vật chứng vụ án: - Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi, kèm thẻ sim, mặt sau sim có dãy số 89840.20001.11702.13969, bị cáo V đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua chất ma túy. Đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 bì công văn ghi số 237/PC09 ngày 19/4/2022 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản riêng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V 02 năm 06 tháng (Hai năm sáu tháng) tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2022.

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi, kèm thẻ sim, mặt sau sim có dãy số 89840.20001.11702.13969 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì công văn ghi số 237/PC09 ngày 19/4/2022 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành V 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2022 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử P thẩm.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. P;
- Công an TP. P;
- Chi cục THADS TP. P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Thị Thanh Hà

